TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÀNG LONG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 157/2021/QĐST-HNGĐ	*Càng Long, ngày 09 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 260/2021/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 10 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Cẩm T, sinh năm 1995.
Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1990.
Địa chỉ: ấp M, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Thị Cẩm T với ông Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Cẩm T với ông Nguyễn Văn T tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

Về con chung: có một người con là em Nguyễn Nhựt N, sinh ngày 15/02/2016 hiện đang sống chung với bà T. Sau khi ly hôn bà T và ông T thoả thuận về quyền nuôi con như sau: Bà Lê Thị Cẩm T được quyền tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng em Nguyễn Nhựt N, sinh ngày 15/02/2016.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T với ông T chưa đặt ra yêu cầu, nên không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung; Về nợ chung và về người khác nợ vợ chồng: Không có nên bà T với ông T không đặt ra yêu cầu xem xét, giải quyết.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Lê Thị Cẩm T tự nguyện nộp 150.000đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2020/0006447 ngày 19/10/2021 do bà Lê Thị Cẩm T nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thu. Hoàn trả cho bà Lê Thị Cẩm T số tiền là 150.000đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí.

Ông Nguyễn Văn T không phải nộp án phí hôn nhân.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

.

***Nơi nhận**:*
- VKSND huyện;
- Toà án nhân dân tỉnh;
- Chi cục THA huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
Huyện C;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Liên